**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

***Tuần 33 :* Từ ngày 28/4/2025 Đến ngày 2/5/2025**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | **Ngày** | **Môn**  | **Tiết** | **Tên bài dạy** |
| **HAI** | Sáng**28/4** | Toán | 162 |  Ôn tập các số trong phạm vi 1000 ( Tiết 1) |
| Mĩ thuật | 33 | Con rối đáng yêu (Tiết1) |
| T.Việt | 323 | Bài 3 : Trái Đất xanh của emTiết 3: Viết chữ hoa M (Kiểu 2)- - Mưa thuận gió hòa  |
| T. Việt  | 324 | Tiết 4: Từ chỉ sự vật. Câu kiểu Ai là gì ? |
| Đ.Đức |  33 | Bài 15: Thực hiện quy định nơi công cộng (Tiết 4) |
| Chiều**28/4** | T. Việt | 325 | Bài 4 : Hừng đông mặt biểnTiết 5: Hừng đông mặt biển |
| T/ Việt | 326 | Tiết 6: Nghe - viết: Hừng đông mặt biển. Phân biệt ui/uy; r/d/gi; iêc/iêt |
| Toán | 163 |  Ôn tập các số trong phạm vi 1000 ( Tiết 2) |
| HĐTN | 98 | Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Chia sẻ về nghề nghiệp của bố, mẹ hoặc người thân.- Chia sẻ những đức tính liên quan đến nghề nghiệp của bố, mẹ hoặc người thân. |
| **BA** | Sáng**29/4** |  T. Việt | 327 | Tiết 7: MRVT Trái Đất (tt) |
| T. Việt | 328 | Tiết 8: Nghe kể chuyện Cây sồi |
| Toán  | 164 | Ôn tập các số trong phạm vi 1000 (Tiết 3)  |
| GDTC | 66 | Dẫn bóng (Tiết 3) |
| Chiều **29/4** |  T. Việt | 329 | Tiết 9: Luyện tập nói về tình cảm với một sự việc. |
| T. Việt | 330 | Tiết 10: Đọc một bài thơ về thiên nhiên |
| Toán  | 165 |  Ôn tập về phép cộng và phép trừ ( Tiết 1) |
| TNXH | 66 | Ôn tập chủ đề Trái Đất và bầu trời (tiết 1) |
| HĐTN | 99 | SINH HOẠT LỚP: Hát về chủ đề nghề nghiệp. |
| **TƯ** | 30/4 |  |  |  NGHỈ LỄ |
| **NĂM**  | 1/5 |  |  |
| **SÁU** | 2/5 |  |  |

Ngày 18 tháng 4 năm 2025

 Giáo viên

 **Huỳnh Thị Bảo Châu**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN – LỚP 2 - Tiết 162**

**CHỦ ĐỀ: ÔN TẬP CUỐI NĂM**

**TUẦN: 33 BÀI : ÔN TẬP CÁC SỐ TRONG PHẠM VI 1000 (TIẾT 1)**

 Thời gian thực hiện: Ngày 28 tháng 4 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

 - Biết viết số theo cấu tạo thập phân của số, viết số thành tổng các trăm, chục, đơn vị.

 - Biết khái quát cách đọc và viết số trong phạm vi 1000.

. **Năng lực chú trọng:** tư duy và lập luận toán học, mô hình hoá toán học, giao tiếp toán học, giải quyết vấn đề toán học.

. **Tích hợp:** Toán học và cuộc sống, Tự nhiên và Xã hội.

**. Phẩm chất**: yêu nước

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. Giáo viên**: Laptop, ti vi, bảng phụ, hình vẽ cho bài 7 (ước lượng)**

2. Học sinh:

**Sách học sinh, vở bài tập; bảng con.**

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG HỌC DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TG | Hoạt động giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| 5P | 1**. Hoạt động 1: Khởi động** \* Mục tiêu: Tạo không khí lớp học vui tươi, sinh động kết hợp kiểm tra kiến thức cũ.\* Phương pháp: Trò chơi.\* Hình thức: Cả lớpTrò chơi: Ô cửa bí mật- GV tổ chức cho HS chơi trò ô cửa bí mật HS có thể chọn 1 trong 4 ô gồm trong đó có 2 ô phép tính: 789 – 453 và 234 + 412, 1 ô phần thưởng và 1 ô thử thách hát bài hát em thích.- HS tham gia trò chơi.- Nhận xét, tuyên dương.\* Giới thiệu bài học mới: Ôn tập các số trong phạm vi 1000 | - HS lắng nghe- HS tham gia trò chơi- HS lắng nghe |
| 25P | **2. Hoạt động 2: Luyện tập** \* Mục tiêu: Giúp HS-Viết số theo cấu tạo thập của số, viết số thành tổng các trăm, chục, đơn vị.- Khái quát cách đọc viết số trong phạm vi 1000.\* Phương pháp: Trực quan, thực hành.\* Hình thức: Cả lớp, nhóm, cá nhân**Bài 1: Làm theo mẫu**- GV hướng dẫn phân tích mẫu bắng cách quan sát các nhóm và đếm trên các trục trăm, chục, đơn vị có bao nhiêu sẽ ứng với giá trị chúng và viết thành tổng trăm, chục, đơn vị tương ứng.- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm đôi để làm 4 bài còn lại và nêu kết quả tìm được trước lớp.- GV gọi HS nhận xét, GV nhận xét, tuyên dương.**Bài 2: Đọc viết số**- GV có thể HS làm nhóm đôi, 1 bạn đọc số thì bạn còn lại viết số vào bảng con và ngược lại.- Sửa bài, GV gọi vài nhóm trình bày, khuyến khích HS thao tác giống như khi thực hiện trong nhóm cho cả lớp quan sát. - GV kiểm trả lớp BT 2 | - HS quan sát - HS thực hiện và kết quả:a) 5 trăm 2 chục 8 đơn vị 528 = 500 + 20 + 8b) 1 trăm 6 chục 2 đơn vị 162 = 100 + 60 + 2c) 2 trăm 3 đơn vị 203 = 200 + 3d) 4 trăm 5 chục 450 = 400 +50- HS nhận xét, nghe GV nhận xét.- HS thảo luận- HS trình bày trước lớp- HS giơ tay |
| 5p | **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp**- GV đọc một trăm bốn mươi mốt, ba trăm linh tư, sáu trăm mười lăm, hai trăm mười để HS viết số vào bảng con.- GV nhận xét, tuyên dương.- Dặn dò HS về nhà xem lại bài và chuẩn bị bài tiếp theo.- Nhận xét tiết học. | - HS thực hiện- HS lắng nghe- HS thực hiện |

***Kế hoạch bài dạy***

***Môn MĨ THUẬT lớp 2* – Tiết 33**

**Chủ đề: ĐỒ CHƠI THÚ VỊ**

**Bài 3: CON RỐI ĐÁNG YÊU** *(Tiết 1)*

Thời gian thực hiện: Ngày 28 tháng 4 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

 - Nêu được cách tạo hình con rối từ giấy màu và dây.

- Tạo được hình con rối đơn giản.

- Chỉ ra được hình, khối trong sản phẩm mĩ thuật.

- Nêu được cảm nhận vẻ đẹp của sản phẩm. Có ý tưởng sử dụng sản phẩm mĩ thuật trong học tập và vui chơi.

 **. Năng lực.**

 ***Năng lực chung:***

 - Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

 - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

 ***Năng lực chuyên biệt:***

 - Bước đầu hình thành một số tư duy về chấm, nét, hình, màu trong mĩ thuật.

 - Tạo ra được các sản phẩm mĩ thuật về mô hình đồ chơi, hình con rối đáng yêu nhiều hình thức.

 **. Phẩm chất.**

 - Bồi dưỡng tính sáng tạo trong mô hình đồ chơi, hình con rối.

 - Biết tôn trọng sản phẩm tạo từ chất liệu, để bảo vệ môi trường.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

 **1. Đối với giáo viên.**

 - Giáo án, SGK, SGV.

 - Ảnh, tranh vẽ có liên quan đến bài học và sản phẩm về mô hình đồ chơi, hình con rối được tạo từ các vật liệu khác nhau. Video về các mô hình đồ chơi, hình con rối đáng yêu.

 **2. Đối với học sinh.**

 - SGK.

 - Giấy vẽ, bút chì, tẩy, màu vẽ, kéo, hồ dán.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

**A. HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ.**

|  |
| --- |
| **HOẠT ĐỘNG 1: Khám phá hình con rối.** |
| **TG** |  **Hoạt động của giáo viên** |  **Hoạt động của học sinh** |
| **5P** | **1. Hoạt động khởi động:**- GV: Cho HS hát bài hát đầu giờ.- Tổ chức cho HS chơi trò chơi.**a. Mục tiêu:** - Nêu được cách tạo hình con rối từ giấy màu và dây.**b. Nhiệm vụ của GV.** - Tạo cơ hội cho HS quan sát hình con rối để nhận biết được vật liệu, hình thức tạo con rối.**c. Gợi ý cách tổ chức.**- Hướng dẫn choHS quan sát hình con rối do GV chuẩn bị hoặc trong SGK (Trang 70) để thảo luận và chia sẻ về cảm nhận:+ Các bộ phận của con rối.+ Vật liệu tạo hình con rối.+ Hình thức thể hiện của con rối.- Nêu câu hỏi gợi ý để HS suy nghĩ, trả lời.**d. Câu hỏi gợi mở:***- Các bộ phận của con rối được tạo bỡi những hình nào?**- Nêu vật liệu để tạo hình con rối.**- Em thấy thân rối có khối hình gì…?****\* Lưu ý:*** *Có thể cho HS quan sát ảnh hoặc sản phẩm con rối để tìm hiểu và chia sẻ cảm nhận về vật liệu và hình thức tạo hifnhcon rối đơn giản.***\* Cách khám phá hình con rối:**+ GV cho HS quan sát hình trong SGK (Trang 70) và chỉ ra:- Các bộ phận của hình con rối.- Vật liệu để tạo ra mỗi bộ phận của con rối.***\* GV chốt:*** *Vậy là các em đã thực hiện được**cách khám phá hình con rối ở hoạt động 1.* | - HS hát đều và đúng nhịp.- HS cùng chơi.- HS cảm nhận.- HS quan sát hình con rối để nhận biết được vật liệu, hình thức tạo con rối.- HS quan sát hình con rối trong SGK (Trang 70) để thảo luận và chia sẻ về cảm nhận.- HS tìm hiểu, cảm nhận.- HS suy nghĩ, trả lời.*- HS trả lời:**- HS trả lời:**- HS ghi nhớ.*- HS quan sát hình trong SGK (Trang 70).- HS khám phá.*- HS lắng nghe, ghi nhớ.* |

**B. KIẾN THẠO KIẾN THỨC** - **KĨ NĂNG:**

|  |
| --- |
| **HOẠT ĐỘNG 2: Cách tạo hình con rối.** |
| **TG** |  **Hoạt động của giáo viên** |  **Hoạt động của học sinh** |
| **25P****5P** | **a. Mục tiêu:** - HS tư duy lĩnh hội về kĩ năng.- Biết cách tạo được hình con rối đơn giản.**b. Nhiệm vụ của GV.** - Khuyến khích HS lựa chọn giấy, bìa màu cắt hình nón để trang trí và tạo hình con rối.**c. Gợi ý cách tổ chức.**- Yêu cầu HS quan sát các bước thực hiện SGK (Trang 71) để biết cách tạo hình con rối.- Hướng dẫn bằng cách thao tác mẫu hoặc gợi ý từng bước để HS quan sát, ghi nhớ. **d. Câu hỏi gợi mở:***- Cần vật liệu gì để tạo hình con rối?**- Thân rối được tạo ra bằng cách nào?**- Khuôn mặt con rối có thể được tạo ra từ vật liệu gì?**- Cần ghép các bộ phận của con rối với nhau bằng cách nào để con rối chuyển động được linh hoạt?***\* Cách tạo hình con rối:**- GV hướng dẫn cho HS quan sát hình và chỉ ra cách tạo hình con rối đơn giản theo gợi ý dưới đây.+ Bước 1: Vẽ và cắt hình tạo thân rối.+ Bước 2: Trang trí cho phần thân rối.+ Bước 3: Gấp đôi đoạn dây dính vào mặt sau thân rối.+ Bước 4: Cuộn và dán hai cạnh của thân rối với nhau.+ Bước 5: Tạo hình và dán khuôn mặt, chân, tay cho rối.***\* Tóm tắt để HS ghi nhớ:****- Kết hợp hình cắt dán, giấy với dây có thể tạo được con rối đơn giản.****\* Lưu ý:*** *Có thể vẽ/ xé, dán thiết kế thời trang, đồ dùng, phụ kiện cho con rối thêm sinh động.****\* GV chốt:*** *Vậy là các em đã thực hiện được**cách tạo hình con rối ở hoạt động 2.***C. HĐ CỦNG CỐ VÀ NỐI TIẾP**- Củng cố tiết học, nhận xét HS hoàn thành, và chưa hoàn thành.- Chuẩn bị tiết sau. | - HS cảm nhận.- HS lựa chọn giấy, bìa màu cắt hình nón để trang trí và tạo hình con rối.- HS quan sát.- HS thực hiện, ghi nhớ.*- HS trả lời:**- HS trả lời:*- HS quan sát các bước thực hiện SGK (Trang 71) để biết cách tạo hình con rối.- HS thực hiện các bước.- HS thực hiện các bước.- HS thực hiện các bước.***- HS ghi nhớ.***- HS cảm nhận.***-*** HS lắng nghe, ghi nhớ. |

***Kế hoạch bài dạy***

 ***Tiếng Việt lớp 2* – Tiết 323,324**

 **Chủ điểm : BÀI CA TRÁI ĐẤT**

**Bài 3: TRÁI ĐẤT XANH CỦA EM**

 **Tiết 3,4 Viết : Chữ hoa M( kiểu 2)**

**Từ chỉ sự vật. Câu kiểu Ai là gì?**

Thời gian thực hiện: Ngày 28 tháng 4 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**

- Viết chữ hoa **M** (kiểu 2) và câu ứng dụng.

- Tìm được từ ngữ chỉ sự vật ở biển hoặc ở rừng;

- Đặt được câu giới thiệu sự vật ở biển hoặc ở rừng;

- Đặt được câu có từ ngữ trả lời câu hỏi Ở đâu? hoặc Vì sao?

- Thực hiện được trò chơi Họa sĩ nhí, giới thiệu được về bức vẽ.

***- Năng lực chung:***

+ Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

***- Năng lực riêng:***

+ Lắng nghe, quan sát và chia sẻ,

+ Liên hệ đến bản thân điều thú vị và học được trong bài.

+ Chia sẻ với bạn những gì em biết qua bài học.

**3. Phẩm chất:**  Bồi dưỡng cho HS phẩm chất *nhân ái, chăm chỉ*, *trách nhiệm*

Giáo dục tích hợp: Bảo vệ môi trường sống, bảo vệ con vật, cây cối

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**Đối với giáo viên**

 - Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác; tranh ảnh SHS phóng to (nếu được).

Thẻ từ, hoa giấy để HS viết, phiếu học tập bài 4a, 4b

**Đối với học sinh**

 - Sách giáo khoa

 - Vở Bài tập 2 tập một.

 - Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**TIẾT 3**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **5P****25P****5P** | **1. Hoạt động** **Khởi động** **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.**b. Cách thực hiện:** GV cho HS hátGv yêu cầu HS nêu tên các bạn có chữ cái đầu là MH. Khi viết tên riêng ta phải viết thế nào? Chữ hoa M được viết thế nào?- GV giới thiệu bài: Tập viết chữ hoa M và câu ứng dụng.- GV ghi bảng tên bài**2. HĐ Khám phá và luyện tập****2.1. Viết:**A white board with writing on it  Description automatically generated with low confidence**2.1.1.Hoạt động 1**:Luyện viết chữ hoa M**a.Mục tiêu:** Giúp học sinh viết đúng chữ M hoa kiểu 2Phương pháp, hình thức tổ chức**:** Quan sát, viết mẫu, thực hành, đàm thoại, trực quan, vấn đáp, thảo luận.**b.Cách tiến hành:**- GV gắn bảng phụ có sẵn mẫu chữ hoa M , hướng dẫn học sinh quan sát chữ mẫu, nêu cấu tạo, quy trình viết chữ hoa M H. Chữ hoa M kiểu 2 cỡ nhỏ cao mấy ly, rộng mấy ly, gồm mấy nét? Chữ hoa M kiểu 2 được viết như thế nào?- GV nhận xét chốt cấu tạo chữ hoa M kiểu 2**\* Cấu tạo**: Chữ hoa M (kiểu 2) cữ nhoe cao 2.5 ly, rộng 3 ly  gồm 3 nét viết. Bao gồm nét móc 2 đầu, móc xuôi trái, nét kết hợp 2 nét cơ bản lượn ngang và cong trái.H. Chữ hoa M kiểu 2 được viết như thế nào?GV viết chữ hoa cỡ vừa lên bảng lớp và hướng dẫn qui trình viết chữ hoa M (kiểu 2):**\* Cách viết**:+ Nét 1: đặt bút tại đường kẻ thứ 3, viết nét móc hai đầu, hai đầu đều lượn vào trong.  Dừng bút giữa đường kẻ 2.+ Nét 2 : Từ điểm dừng bút của nét 1, lia bút lên 1 đoạn nét cong ở đường kẻ thứ 3 viết nét móc xuôi trái, dừng lại ở đường kẻ 1.+ Từ điểm dừng bút của nét 2 lia bút lên 1 đoạn nét móc ở đường kẻ thứ 3 viết nét lượn ngang rồi chuyển hướng đầu bút trở lại để viết tiếp nét cong trái ở giữa đường kẻ 1 và 2.**Chú ý :***Giữa nét 1 và nét 2, giữa nét 2 và nét 3 tại vòng xoắn nhỏ khi viết nét lượng ngang liền với phần cong trái nét 3.*- GV viết mẫu và nêu quy trình viết chữ M hoa. HD HS viết chữ M hoa vào bảng con.( GV có thể chiếu video cách viết chữ M hoa) - HD HS tô và viết chữ M hoa vào VTVGiáo viên lưu ý cách cầm bút, tư thế ngồi viết.- Giáo viên quan sát, chỉnh sửa chữ viết học sinh.**2.1.2.Hoạt động 2:Luyện viết câu ứng dụng****a.Mục tiêu:** Giúp học sinh viết đúng chữ M hoa, câu ứng dụng “ Mưa thuận gió hòa” \*Phương pháp, hình thức tổ chức: Quan sát, viết mẫu, thực hành, đàm thoại, trực quan, vấn đáp, thảo luận.**b.Cách tiến hành:**- Gọi HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu ứng dụng “Mưa thuận gió hòa.”- GV giải nghĩa: Lên rừng xuống biểnH. Trong câu ứng dụng có chữ hoa nào chúng ta vừa học? nêu cách viết? Độ cao của các con chữ ?- GV nhắc lại quy trình viết chữ M hoa và cách nối từ chữ M hoa sang chữ ư.- GV viết mẫu chữ Mưa- GV quan sát giúp đỡ học sinh viết chậm. **2.1.3.Hoạt động 3**: **Luyện viết thêm** **a.Mục tiêu:** Giúp học sinh viết đúng chữ M hoa, đọc, viết và hiểu câu thơ  *Mặt biển là cái sân chơi* *Mái che là cả vòm trời mênh mông.* *Nguyễn Ngọc Ký***\***Phương pháp, hình thức tổ chức: Quan sát, thực hành,**b.Cách tiến hành:**Gọi HS đọc câu thơ *Mặt biển là cái sân chơi* *Mái che là cả vòm trời mênh mông.* *Nguyễn Ngọc Ký*-HS viết chữ *M* hoa, chữ *Mặt, Mái* và câu thơ- GV giải thích câu thơ, hướng dẫn cách trình bày- GV nhận xét, sửa lỗi cho HS**2.1.4.Hoạt động 4:** **Đánh giá bài viết** **a.Mục tiêu:** Giúp học sinh biết đánh giá bài viết của bản thân và của bạn bè.\*Phương pháp, hình thức tổ chức: Quan sát, trực quan, vấn đáp.**b.Cách tiến hành:**- Giáo viên lắng nghe học sinh nhận xét bài viết của bạn bên cạnh.- Giáo viên nhận xét,tuyên dương bài viết của học sinh. + Tổ chức cho HS chơi trò chơi Ai nhanh Ai đẹp: thi viết tên riêng có chữ cái M- GV nhận xét, đánh giá.**3. HĐ CỦNG CỐ VÀ NỐI TIẾP**- Gọi HS nhắc lại nội dung bài học- Nhắc HS về nhà luyện viết… | - HS hát bài: Chữ đẹp nết càng ngoan- HS nêu- - HS quan sát mẫu chữ M hoa, xác định chiều cao, độ rộng, cấu tạo nét chữ của con chữ M hoa.- HS nêu cấu tạo - HS nhận xét, bổ sung.**-** HS nêu cách viết:-HS quan sát GV viết mẫu và nêu quy trình viết chữ K hoa. -HS viết chữ M hoa vào bảng con. 1 HS lên bảng viết. -HS tô và viết chữ hoa vào VTV.- HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu ứng dụng - HS trả lời- Học sinh quan sát chữ mẫu, nêu quy trình viết.-Học sinh luyện viết bảng con chữ “Mưa”; câu “Mưa thuận gió hòa”- HS nhận xét- HS quan sát, nghe GV nhắc lại quy trình viết - HS HS viết chữ Mưa và câu ứng dụng “Mưa thuận gió hòa .” vào VTV- HS đọc câu thơ, nêu cách trình bày.HS viết chữ *M* hoa, chữ *Mặt, Mái* và câu thơ vào VTV:- HS tự đánh giá phần viết của mình và của bạn.- HS nghe GV nhận xét một số bài viết.- Lớp trưởng tổ chức cho các bạn chơi ( chia lớp thành 2 đội)Mỗi bạn viết 1 tên riêng có chữ cái đầu M ra thẻ từ , 10 bạn nhanh nhất dán lên bảng Cùng thời gian xem đội nào viết nhanh và đẹp hơn-HS nhận xét- HS nhắc lại nôi dung bài học- HS nhận nhiệm vụ  |

**TIẾT 4: TỪ VÀ CÂU: Từ chỉ đặc điểm.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
|  | **1. HĐ Khởi động****a. Mục tiêu:** - Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.- Củng cố lại KT đã học: Từ chỉ đặc điểm ( từ trái nghĩa)**b. Cách tiến hành:****-** Trò chơi: Ai nhanh Ai đúngNội dung: nêu các cặp từ trái nghĩa- GV nhận xét**2**.**HĐ** **Khám phá và luyện tập****2.1.**  **Luyện từ: Bài tập 3** **a.Mục tiêu:** Tìm được các từ ngữ chỉ sự vật ở biển hoặc ở rừng; \*Phương pháp, hình thức tổ chức: Quan sát, trực quan, vấn đáp**b.Cách tiến hành:**- Giáo viên hướng dẫn học sinh mở sách trang 124, đọc yêu cầu, làm bài cá nhân, chia sẻ trước lớp**GV chiếu bài tập 3** Tìm từ ngữ chỉ sự vật1. Ở biển: M. san hô
2. Ở rừng: M cây cối

- Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 3.- GV tổ chức cho HS kể nối tiếp- GV nhận xét, chốt từ đúng, - GV chiếu từ trên bảng và giới thiệu đó là từ chỉ sự vậtGV chiếu clip về biển , rừng học sinh xemH. Vậy từ chỉ sự vật là gì?( là từ chỉ con vật , cây cối…)H. Tìm các từ chỉ sự vật quanh ta?**2.2. Luyện câu ( Bài tập 4) ( 13’)****a. Mục tiêu:** HS đặt câu giới thiệu sự vật ở biển hoặc ở rừng; Đặt câu có từ ngữ trả lời câu hỏi Ở đâu?, hoặc Vì sao?-Yêu thích môn học, biết dùng và giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt.Phương pháp, hình thức tổ chức: Quan sát, trực quan, vấn đáp, thảo luận nhóm đôi.**b.Cách tiến hành:**- GV chiếu tranh bài tập 4 trang 124**\* *Đặt 2-3 câu giới thiệu về sự vật ở biển hoặc ở rừng.******\* Thêm vào câu vừa đặt từ ngữ trả lời câu hỏi Ở đâu? Vì sao?****A picture containing text, vessel, decorated, porcelain  Description automatically generated***-** GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm 2 đặt 2,3 câu có kết nối ý tưởng**.**- GV nhận xét, chốt câu đúngVD. *a, San hô có nhiều màu sắc khác nhau.* *Thỏ là con vật nhút nhát.* *b.San hô, bạch tuộc đều sống ở biển.* *Vào một buổi sáng đẹp trời, thỏ con đi hái nấm ở trong rừng.**Cá, bạch tuộc, tôm cua là bạn của nhau vì chúng đều sống ở dưới nước.*- GV chốt cách đặt câu có từ ngữ trả lời câu hỏi Ở đâu?, hoặc Vì sao?H. Bộ phận câu trả lời cho câu hỏi Ở đâu? là từ chỉ gì? ( từ chỉ nơi chốn, địa điểm) Bộ phận trả lời cho câu hỏi Vì sao? là từ hay cụm từ nào? : thường là từ, cụm từ giải thích cho 1 lý do nào đó.**3. Vận dụng****Chơi trò chơi *Họa sĩ nhí***- Thực hiện được trò chơi Họa sĩ nhí*,* giới thiệu được về bức vẽ.- GV chiếu và hướng dẫn cách thực hiện:+ Đọc lại bài, chọn 1 hình ảnh mà em thích.+ Vẽ lại hình ảnh đó theo trí tưởng tượng của em.+ Giới thiệu bức vẽ trước lớp.- GV gọi vài HS giới thiệu trước lớp.- GV có thể cho HS xem bài vẽ sưu tầm- GV nhận xét- GDHS bảo vệ môi trường, bảo vệ con vật, cây cối**4. Hoạt động củng cố và nối tiếp:**- Qua bài học em biết được những gì?- Em còn điều gì muốn hỏi cô và các bạn không?- GV nhận xét, đánh giá.- Về ôn bài, chuẩn bị bài… | - HS hát- HS thực hiện theo cặp: 1 bạn nêu 1từ chỉ đặc điểm gọi bạn khác nêu từ trái nghĩa với từ đó.VD: HS1: nóng - HS 2: lạnhHọc sinh đọc yêu cầu bài, xác định yêu cầu bài,- HS kể nối tiếp- Học sinh nhận xét- HS đọc lại các từ- HS xem và kể thêm các từ chỉ sự vật có ở biển và rừng.- HS trả lời.HS tìm thêm các từ chỉ sự vật quanh ta?- -HS xác định yêu cầu của BT 4 a,b- HS quan sát tranh, đặt câu theo yêu cầu BT 4a,b trong nhóm 2Đặt 2-3 câu giới thiệu về sự vật ở biển hoặc ở rừng.Thêm vào câu vừa đặt từ ngữ trả lời câu hỏi Ở đâu? Vì sao?- 1 nhóm làm phiếu lớn- HS hoàn thành bài 4 vào vở bài tập- HS chia sẻ trình bày trước lớp.- HS nghe bạn và GV nhận xét- HS tự đánh giá bài làm của mình, của bạn**-** HS nghe, lấy VD- HS xác định yêu cầu, đọc các bước thực hiện- HS thực hành vẽ tranh- HS trưng bày và giới thiệu về bài vẽ của mình.- HS nghe bạn và GV nhận xét. - HS liên hệ, kể việc làm góp phần bảo vệ con vật, cây cối…- HS nêu ý kiến- HS nhận nhiệm vụ về nhà. |

***Kế hoạch bài dạy lớp 2***

***Môn: Đạo đức - Tiết 33***

**TUÂN THỦ QUY ĐỊNH NƠI CÔNG CỘNG**

**BÀI 15: THỰC HIỆN QUY ĐỊNH NƠI CÔNG CỘNG (Tiết 4)**

Thời gian thực hiện: Ngày 28 tháng 4 năm 2025

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

-Nêu được một số quy định cân tuân thủ ở nơi công cộng;

-Nêu được vì sao phải tuân thủ quy định nơi công cộng;

-Đồng tình với những lời nói, hành vi tuân thủ quy định nơi công cộng; không đồng tình với những lời nói, hành vi vi phạm quy định nơi công cộng

-Thực hiện được các hành vi phù hợp để tuân thủ quy định nơi công cộng.

***Kĩ năng****:*

+ *Nhận biết chuẩn mực hành vi:* Nhận biết được một số chuẩn mực hành vi đạo đức, nêu được một số quy định cẩn tuân thủ ở nơi công cộng; nhận biết được sự cẩn thiết phải tuân thủ quy định nơi công cộng.

+*Đánh giá hành vi của bản thân và người khácĩhể* hiện được thái độ đổng tình với những lời nói, hành vi tuân thủ quy định nơi công cộng; không đồng tình với những lời nói, hành vi vi phạm quy định nơi công cộng.

+*Điều chỉnh hành* vi:Thực hiện được các hành vi phù hợp để tuân thủ quy định nơi công cộng; nhắc nhở bạn bè cùng tuân thủ các quy định nơi công cộng.

 **Phẩm chất**:

*+Trách nhiệm:* Thể hiện trách nhiệm của bản thân khi thực hiện các quy định nơi công cộng.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên**: SGK *Đạo đức2,* màn hình - máy chiếu (nếu có điều kiện); nhạc và lời bài hát *Em đi chơi thuyền;* Tranh ảnh phóng to trong SGK *Đạo đức 2,* trang 65: 5 tranh; trang 66: 4 tranh; trang 67: tranh 1, 2 và 3; bộ tranh, video clip về tuân thủ quy định nơi công cộng.

**2. Học sinh**: SGK *Đạo đức2,* tranh/ảnh về cảnh đẹp thiên nhiên ở địa phương, bút màu, giấy, hồ dán,...

**IV. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5p25p | 1. KHỞI ĐỘNG

- Cho lớp hátB. Vận dụng**Hoạt động 1: Kể lại câu chuyện về việc vi phạm quy định nơi công cộng mà em** chứng kiên.* *Mục tiêu:* HS kể lại được một việc người khác vi phạm quy định nơi công cộng và nêu được cảm nhận của bản thân về việc vi phạm đó.
* ***Tổ chức thực hiện:***
1. GV yêu cầu HS đọc yêu cầu 1 trong phần Vận dụng ở SGK, trang 67 và yêu cầu HS hoạt động theo nhóm đôi, kể lại một lần em chứng kiến người khác vi phạm quỵ định nơi công cộng và trả lời các câu hỏi sau:
* *Người đó đã vi phạm cụ thể quy định gì, ở đâu?*
* *Tác hại của việc vi phạm đó là gì?*
* *Cảm nhận của em khi đó như thế nào?*
* *Nếu gặp lại tình huống tương tự, em sẽ làm gì?, v.v.*
1. GV gọi một số HS chia sẻ và trả lời các câu hỏi theo yêu cầu.
2. GV nhận xét, tổng kết hoạt động.
 | -Học sinh quan sát SGK trang 67+Kể lại 1 lần em chứng kiến người khác quy định nơi công cộng. Nêu cảm nhận của em khi đó.-Học sinh thảo luận cùng bạn bên cạnh, chia sẻ trước lớp.-Học sinh khác, nhận xét, bổ sung. |
|  | **Hoạt động 2: Chia sẻ với các bạn về việc em thực hiện các quy định nơi công cộng** * *Mục tiêu:* HS chia sẻ được với bạn về những việc làm của bản thân khi thực hiện các quy định nơi công cộng và có ý thức nhắc các bạn cùng thực hiện những quỵ định nơi công cộng.

***Tổ chức thực hiện:***1. GV yêu cẩu HS hoạt động theo nhóm đôi, chia sẻ với bạn về những việc em đã làm để thực hiện các quy định nơi công cộng hoặc nhắc nhở các bạn cùng thực hiện những quy định nơi công cộng theo gợi ý:
* *Em đã thực hiện việc làm nào, ở đâu?*
* *Em cảm thấy như thế nào khi thực hiện các việc làm đó?*
1. GV gọi 4 - 5 HS chia sẻ trước lớp về những việc làm tuân thủ quy định nơi công cộng.
2. GV nhận xét, tổng kết hoạt động.
 | -Học sinh chia sẻ với bạn về việc em thực hiện các quy định nơi công cộng.-Học sinh thảo luận cùng bạn bên cạnh, chia sẻ trước lớp.-Học sinh khác, nhận xét, bổ sung. |
|  | **Hoạt động 3: Nhắc nhở bạn cùng thực hiện những quy định nơi công cộng.*** *Mục tiêu:* HS chia sẻ được với bạn về những việc làm của bản thân khi thực hiện các quỵ định nơi công cộng và có ý thức nhắc các bạn cùng thực hiện những quỵ định nơi công cộng.

***Tổ chức thực hiện:***1. GV yêu cầu HS hoạt động theo nhóm đôi, chia sẻ với bạn về những việc em đã làm để thực hiện các quy định nơi công cộng hoặc nhắc nhở các bạn cùng thực hiện những quy định nơi công cộng theo gợi ý:
* *Em đã thực hiện việc làm nào, ở đâu?*
* *Em cảm thấy như thế nào khi thực hiện các việc làm đó?*
1. GV gọi 4 - 5 HS chia sẻ trước lớp về những việc làm tuân thủ quy định nơi công cộng.
2. GV nhận xét, tổng kết hoạt động.
 | -HS hoạt động theo nhóm đôi, chia sẻ với bạn về những việc em đã làm để thực hiện các quy định nơi công cộng hoặc nhắc nhở các bạn cùng thực hiện những quy định nơi công cộng.- Đại diện các nhóm chia sẻ trước lớp.-Học sinh khác, nhận xét, bổ sung. |
| 5p | **Hoạt động củng cố và nối tiếp '*** *Mục tiêu:* HS ôn lại được những kiến thức, kĩ năng đã được học; liên hệ và điều chỉnh việc làm của bản thân để thực hiện các quy định nơi công cộng.
* ***Tổ chức thực hiện:***
1. GV nêu các câu hỏi cho HS chia sẻ:
* *Em hãy nêu cóc việc làm thể hiện sự tuân thủ quy định nơi công cộng.*
* *Vì sao chúng ta cần phải tuân thủ quy định nơi công cộng?*
1. GV đọc nội dung phần Ghi nhớ, SGK *Đạo đức2,* trang 67 cho cả lớp nghe và cho cả lớp đọc đồng thanh bài thơ để ghi nhớ nội dung của bài học.
2. GV dặn dò HS về nhà tiếp tục rèn luyện, thực hiện các quy định nơi công cộng.
 | -Học sinh trả lời câu hỏi-Học thuộc ghi nhớ:“Quy định công cộng đặt raNhắc nhau tuân thủ cùng là thực thiLời nói hay những hành viTrái với quy định chẳng khi nào làm?” |

***Kế hoạch bài dạy***

 ***Tiếng Việt lớp 2* Tiết 325,326**

 **Bài 4: Hừng đông mặt biển**

 **Tiết 5: Đọc *Hừng đông mặt biển***

 **Tiết 6: Nghe – viết *Hừng đông mặt biển***

 **Phân biệt *ui/uy; r/d/gi, iêc/iêt***

Thời gian thực hiện: Ngày 28 tháng 4 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:** - Chia sẻ được với bạn về tên gọi và vẻ đẹp của một bãi biển mà em biết, nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài đọc qua tên bài và tranh minh họa;

- Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa;

- Hiểu nội dung bài đọc: Tả vẻ đẹp của cảnh biển lúc bình minh, thể hiện tình yêu thiên nhiên thanh bình, tươi đẹp;

- Biết liên hệ bản thân: Yêu quý vẻ đẹp bình minh, vẻ đẹp của thiên nhiên.

- Nghe – viết đúng đoạn văn;

- Phân biệt được ui/uy; r/d/gi; iêc/iêt

**. Năng lực**

***- Năng lực chung:***

 + Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

***- Năng lực riêng:***

+ Lắng nghe và nhận xét bạn.

+ Liên hệ đến bản thân điều thú vị và học được trong bài.

+ Chia sẻ với bạn những gì em biết qua bài học.

 **. Phẩm chất**

Bồi dưỡng tình yêu thiên nhiên, yêu vẻ đẹp của cảnh biển lúc bình minh.

 Giáo dục tính cẩn thận, chính xác, yêu thích chữ Việt.

 **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với giáo viên**

 - Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác; tranh ảnh SHS phóng to (nếu được).

 -Bảng phụ ghi đoạn từ *Gió càng lúc* đến *lao mình tới*.

 - Bảng phụ ghi sẵn bài tập 2/ 126.

**b. Đối với học sinh**

 - Sách giáo khoa

- Vở Bài tập 2 tập hai.

 - Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**TIẾT 5**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **5P****25P****5p** | **A.Khởi động****a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.**b. Cách thực hiện:** - GV hướng dẫn thảo luận nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ với nội dung*: Em hãy kể cho bạn về tên và vẻ đẹp của một bãi biển mà em biết?**- GV dẫn dắt vào bài học (GV treo tranh): Các em hãy đón xem trong tranh vẽ cảnh gì? Bạn nào biết cảnh này ở đâu?* GV giới thiệu bài mới và ghi tên bài lên bảng: Hừng đông mặt biển.**B. Khám phá và luyện tập****1. Đọc****1.1. Luyện đọc thành tiếng** **a. Mục tiêu:** Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, giọng thong thả, nhấn mạnh ở những từ ngữ tả vẻ đẹp của cảnh biển**b. Phương pháp, hình thức tổ chức:**Đàm thoại, vấn đáp; thảo luận nhóm.**c.Cách thực hiện:** -GV đọc mẫu bài.*\*Học sinh đọc nối tiếp từng câu trước lớp.*-GV hướng dẫn học sinh đọc một số từ khó, đồng thời hướng dẫn cách ngắt nghỉ hơi đúng logic ngữ nghĩa.*\*Học sinh nối tiếp đọc từng đoạn trước lớp.*- Giải nghĩa từ: ***du ngoạn là đi chơi, ngắm cảnh; can trường là gan dạ, nguy hiểm.***-Hướng dẫn cách ngắt nghỉ và luyện đọc một số câu văn dài: *Mảnh buồm nhỏ tí phía sau/ nom như một con chim/ đang đỗ sau lái,/ cổ rướn cao/ sắp lên tiếng hót.// Nhìn từ xa,/ giữa cảnh mây nước long lanh,/ mấy chiếc thuyền lưới/ làm ăn nhiều khi vất vả/ nhưng trông cứ như những con thuyền du ngoạn.//**\*Luyện đọc trong nhóm, thi đọc giữa các nhóm.*- GV tổ chức cho học sinh đọc trong nhóm, thi đọc.- Yêu cầu học sinh nhận xét. - Giáo viên nhận xét chung và tuyên dương các nhómg. *Đọc toàn bài.*- Yêu cầu 1 học sinh đọc cả bài**1.2 Luyện đọc hiểu****a. Mục tiêu**: Giúp HS hiểu nội dung bài đọc: +*Tả vẻ đẹp của cảnh biển lúc bình minh, thể hiện tình yêu thiên nhiên thanh bình, tươi đẹp*;  +Biết liên hệ bản thân: *Yêu quý vẻ đẹp bình minh, vẻ đẹp của thiên nhiên*.**b. Phương pháp, hình thức tổ chức:**vấn đáp, động não; phân tích tổng hợp, trình bày 1 phút**b. Cách thực hiện:**-Yêu cầu HS đọc thầm từng đoạn và trả lời câu hỏi: +Đoạn 1: Tìm trong câu văn đầu tiên những từ ngữ tả cảnh hừng đông mặt biển? +Đoạn 2: Mảnh buồm nhỏ tí phía sau được so sánh với hình ảnh nào?+Đoạn 3: Cho biết những thử thách mà chiếc thuyền đã vượt qua?+Em hãy nêu nội dung chính của bài? -GV chốt ND: *Tả vẻ đẹp của cảnh biển lúc bình minh; thể hiện tình yêu thiên nhiên thanh bình, tươi đẹp, cảnh biển hừng đông mặt biển nguy nga, rực rỡ.*-Liên hệ bản thân: Em sẽ làm gì để mặt biển luôn đẹp và sạch sẽ?**Lồng ghép: Chủ đề 1: Vùng đất Phú Yên** Giới thiệu vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên; Sắm vai: Bạn nên làm gì để nơi các bạn ở ngày càng xanh sạch đẹp.**1.3. Luyện đọc lại****a. Mục tiêu:** - Học sinh đọc đúng, ngắt nghỉ đúng chỗ, biết nhấn giọng ở những từ ngữ cần thiết.**b. Phương pháp, hình thức tổ chức:** thảo luận, thi đua, cá nhân, nhóm đôi.**c. Cách thực hiện:**-GV hướng dẫn HS luyện đọc đoạn: *“Gió càng lúc …. Lao mình tới”**-*Cho hs thảo luận nhóm đôi nêu cách đọc thích hợp.-Luyện đọc trong nhóm đôi, xung phong đọc-Thi đọc hay, đúng đoạn vừa luyện.-GV nhận xét chung, tuyên dương.**1.4.Luyện tập mở rộng:**-Hướng dẫn HS xác định yêu cầu của hoạt động *Cùng nhau làm việc tốt.*-GV phát cho HS các thẻ, mỗi em là một màu khác nhau. Yêu cầu HS viết những việc làm mình sẽ làm khi đi tham quan biển giúp cho biển ngày một đẹp hơn rồi dán lên bảng nhóm.-Mời 1 vài HS trình bày về việc mình đã làm và cảm nhận khi làm việc đó.**C. HĐ CỦNG CỐ VÀ NỐI TẾP**-Yêu cầu HS tự đánh giá tiết học.-GV nhận xét, khích lệ, khuyến khích HS thực hiện các việc làm tốt khi đi biển. | -HS làm việc theo nhóm và kể trước lớp.-HS nêu tự do-HS nêu lại và mở SGK.-HS lắng nghe.-HS đọc nối tiếp- Học sinh đọc một số từ khó như: *nguy nga, rực rỡ, vút, rướn, du ngoạn, …*- Học sinh nối tiếp nhau đọc từng đoạn trong bài kết hợp giải nghĩa từ.-HS luyện đọc các câu văn dài- Các nhóm thi đọc- Lớp nhận xét, bình chọn nhóm đọc tốt.- Lắng nghe.- Học sinh đọc toàn bài-HS đọc thầm và trả lời-Câu văn đầu tiên những từ ngữ tả cảnh hừng đông mặt biển là: nguy nga, rực rỡ.- Mảnh buồm nhỏ tí phía sau nom như một con chim đang đỗ sau lái, cổ rướn cao sắp lên tiếng hót.-Những thử thách mà chiếc thuyền đã vượt qua là: sóng to, gió lớn.-HS nêu-HS lắng nghe-HS tự liên hệ-Cho HS tự nêu cách đọc và ngắt nghỉ.-HS thực hiện, nhận xét-Nhận xét, bình chọn.-HS thực hiện-HS lắng nghe và nhận xét-HS đánh giá tiết học. |
|  | **TIẾT 6** |
| **20P****10P****5p** | **2.VIẾT****2.1.Nghe-viết:****a.Mục tiêu:** - Học sinh có tâm thế tốt để viết bài. - Nắm được nội dung bài chép để viết cho đúng chính tả.**b. Phương pháp, hình thức tổ chức:**hỏi đáp, quan sát, động não, đặt câu hỏi**c. Cách thực hiện:**- Giáo viên treo bảng phụ chép sẵn đoạn: “Gió càng lúc càng mạnh .....vẫn lao mình tới”- Giáo viên đọc mẫu lần 1 - GV hỏi nội dung đoạn văn:*+ Chiếc thuyền đã vượt qua những thử thách nào?**+ Đoạn viết chính tả có mấy câu?* *+ Cuối mỗi câu có dấu gì?* *+ Những chữ nào trong bài chính tả phải viết hoa?* -Luyện viết và phân tích từ khó: *cuộn,* *mênh mông, nô giỡn, thùm thùm, ức, ...* - Nhận xét bài viết bảng của học sinh.- Giáo viên gạch chân những từ cần lưu ý.- Học sinh nêu những điểm (âm, vần) hay viết sai.- Giáo viên nhận xét, sửa sai-Giáo viên đọc mẫu lần 2- Giáo viên nhắc học sinh những vấn đề cần thiết: Viết tên bài chính tả vào giữa trang vở. Chữ đầu câu viết hoa lùi vào 1 ô, quan sát kĩ từng chữ trên bảng, đọc nhẩm từng cụm từ để viết cho đúng, đẹp, nhanh; ngồi viết đúng tư thế, cầm viết đúng qui định. - Cho học sinh viết bài (viết từng câu theo hiệu lệnh của giáo viên)**-**Cho học sinh tự soát lại bài của mình theo bài trong sách giáo khoa.- Giáo viên chấm nhanh 5 - 7 bài - Nhận xét nhanh về bài làm của học sinh.**2.2.Luyện tập chính tả:****a.Mục tiêu:** Rèn cho học sinh các quy tắc chính tả: ***ui/uy, d/r/gi, iêc/iêt.*****b. Phương pháp, hình thức tổ chức:** vấn đáp, thực hành-luyện tập, động não, thảo luận nhóm, trò chơi**c.Cách thực hiện:** **2.2.1. Phân biệt ui/ uy:**-Nêu yêu cầu bài tập 2b.-Chia lớp thành các nhóm đôi trao đổi nhóm tìm lời giải đố -HS nêu kết quả trong nhóm đôi và nói trước lớp.-HS viết lời giải đố vào VBT.-HS nghe bạn và GV nhận xét.-Yêu cầu HS đọc lại bài và lời giải câu đố **2.2.2. Phân biệt *d/ r/ gi; iêc/ iêt:**** HS xác định yêu cầu của BT 2(c).
* HS đọc đoạn văn và các tiếng trong ngoặc đơn.

-HS thực hiện BT vào VBT HS nêu kết quả trước lớp.* HS nghe bạn và GV nhận xét.

-Yêu cầu HS đọc lại bài**2.3.Luyện tập mở rộng:****a.*Mục tiêu:*** *HS biết liên hệ thực tế về việc giữ gìn và yêu quý cảnh đẹp của biển vào buổi sáng bình minh.****b.Phương pháp:*** *Vấn đáp****c.Cách thực hiện:***- GV cho HS chia sẻ bài đã được đọc, được nghe, được xem các bài viết tả cảnh biển- GV gọi HS nhận xét.-GV nhận xét***3.HĐ CỦNG CỐ VÀ NỐI TIẾP***- Giáo viên yêu cầu học sinh nhắc lại nội dung vừa học.-Dặn dò bài sau, nhận xét tiết học.  | -HS theo dõi-Chiếc thuyền đã vượt qua sóng to, gió lớn.-Có 4 câu.-Có dấu chấm.-Chữ: Gió, biển, thuyền, Sóng.- 1 học sinh viết bảng lớp, dưới lớp viết bảng con -Lắng nghe-Quan sát-HS nêu- Lắng nghe- Học sinh nghe và viết bài vào vở - Học sinh xem lại bài của mình, dùng bút chì gạch chân lỗi viết sai. - Lắng nghe-HS nêu yêu cầu bài-HS trao đổi nhóm tìm lời giải đố (Đáp án: *tàu thuỷ, núi)*.-HS trình bày-HS thực hiện-Lắng nghe-HS đọc để phân biệt *ui/ uy*-HS nêu yêu cầu bài-HS đọc-HS trao đổi nhóm tìm lời giải đố (Đáp án: chữ *r/d/gi: dầu, rụng, giữa, dầu –* vần *iêc/iêt: tiết, biếc, thiết*).-Lắng nghe-HS đọc để phân biệt *d/ r/ gi; iêc/ iêt*-HS lắng nghe-HS nhận xét-Lắng nghe-HS nêu |

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN – LỚP 2 - Tiết 163**

**CHỦ ĐỀ: ÔN TẬP CUỐI NĂM**

**TUẦN: 33 BÀI : ÔN TẬP CÁC SỐ TRONG PHẠM VI 1000 (TIẾT 2)**

Thời gian thực hiện: Ngày 28 tháng 4 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết khái quát cách đọc và viết số trong phạm vi 1000.

- Nhận biết tia số.

**. Năng lực chú trọng**: tư duy và lập luận toán học, mô hình hoá toán học, giao tiếp toán học, giải quyết vấn đề toán học.

**. Tích hợp:** Toán học và cuộc sống, Tự nhiên và Xã hội.

Phẩm chất: yêu nước

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. Giáo viên: Laptop, ti vi, bảng phụ, hình vẽ cho bài 7 (ước lượng)

2. Học sinh:

Sách học sinh, vở bài tập; bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TG | Hoạt động giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| 5P | **1. Hoạt động 1: Khởi động** \* Mục tiêu: Tạo không khí lớp học vui tươi, sinh động kết hợp kiểm tra kiến thức cũ.\* Phương pháp: Trò chơi.\* Hình thức: Cả lớp |  HS tham gia hát |
| 25P | **2. Hoạt động 2: Luyện tập** \* Mục tiêu: HS ôn tập về Tia số, ước lượng theo nhóm chục.\* Phương pháp: Thực hành\* Hình thức: Cá nhân, cả lớp, nhóm**Bài 3: Số**- Gọi HS xác định yêu cầu BT 3- GV cho HS thực hiện cá nhân, rồi trình bày kết quả.- GV gọi HS nhận xét, GV nhận xét- Khi sửa bài, khuyến khích HS giải thích tại sao điền số đó (chủ yếu là quy luật dãy số thêm bớt bao nhiêu đơn vị: 1, 2, 5, 10).- GV nhận xét, tuyên dương.**Bài 4:** Tìm số hạc giấy của mỗi lớp- GV cho HS đọc đề và xác định yêu cầu BT- GV tổ chức cho HS: Tìm hiểu, nhận biết: dựa vào đề bài mà tìm- GV cho HS thảo luận nhóm đôi, tìm kết quả- GV cho HS trình bày, Bạn nhận xét.Khi sửa bài, GV lưu ý HS đọc kĩ nội dung đề bài cho.**Bài 5**: Điền >,<, =- GV cho HS đọc yêu cầu xác định BT5- GV cho HS thảo luận nhóm.- GV chiếu nội dung BT, yêu cầu đại diện nhóm lên thực hiện.- GV gọi các nhóm khác nhận xét. | - HS đọc BT 3- HS viết vào nháp các số cần điền trong tia số lần lượt là:a) 346; 348; 349b) 270; 272; 278c) 560; 565; 585d) 940; 950; 980- HS lắng nghe- HS xác định yêu cầu BT.- HS thảo luận2A: 90; 2B: 95; 2c: 109; 2D: 111- HS nhận xét. |
| 5p | **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp**- GV đọc một trăm bốn mươi mốt, ba trăm linh tư, sáu trăm mười lăm, hai trăm mười để HS viết số vào bảng con.- GV nhận xét, tuyên dương.- Dặn dò HS về nhà xem lại bài và chuẩn bị bài tiếp theo.- Nhận xét tiết học. | - HS thực hiện- HS lắng nghe- HS thực hiện |

***Kế hoạch bài dạy***

 ***HĐTN lớp 2* Tuần 33 - Tiết 98**

***SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ***

**Chia sẻ về nghề nghiệp của bố, mẹ hoặc người thân. Chia sẻ những đức tính liên quan đến nghề nghiệp của bố, mẹ hoặc người thân**

Thời gian thực hiện: Ngày 28 tháng 4 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Chỉ ra công việc chính trong nghề nghiệp; chia sẻ công việc và đức tính liên quan đến nghề nghiệp của bố, mẹ hoặc người thân.

**. Năng lực:**

- Nâng lực giao tiếp và hợp tác - trao đổi, phỏng vấn, trò chuyện được với bố, mẹ, người thân và bạn bè khi tìm hiểu về nghề nghiệp của bố mẹ

*-* Năng lực định hướng nghê nghiệp

**. Phẩm chất**

- Thểhiện được thái độ yêu thương, sự quan tâm đến những người thân trong gia đình và thể hiện được sự tồn trọng với những nghể nghiệp khác nhau cùa mọi người xung quanh; Thực hiện được việc làm tốt với những người xung quanh.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Một số đồ dùng, dụng cụ liên quan đến các nghể: bác sĩ, bán hàng, lễ tân khách sạn, phục vụ bàn, phóng viên, GV, công an, ca sĩ;

- Một số bài thơ về nghề nghiệp được ỉn sẵn trên giấy A4, phẩn thưởng cho *cuộc thi đọc thơ.*

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của HS** |
| **5P****25P** | **1. Hoạt động Khởi động*****\* Mục tiêu:*** Tạo tâm thế, hứng thú cho HS vào học bài mới\* *Cách tiến hành:* GV cho HS hát, vận động theo bài hát (Lớn lên em sẽ làm gì?)**2. HĐ Tìm hiểu – mở rộng:****\* Hoạt động 3: Chia sẻ về nghề nghiệp của bố mẹ hoặc người thân****\* *Mục tiêu:*** Giúp HS Chia sẻ về nghề nghiệp của bố mẹ hoặc người thân \* Cách tiến hành: - GV yêu cầu HS đọc các bảng nói trong tranh ở nhiệm vụ 1, hoạt động 3 SGK *Hoạt động trải nghiệm 2* trang 84 và trả lời câu hỏi: *Công việc chính trong nghề nghiệp của bố mẹ các bạn trong tranh là gì?.* GV mời một số HS trả lời câu hỏi trên.- GV chia lóp thành các nhóm (mỗi nhóm 4-6 HS) và nêu nhiệm vụ như sau: Mỗi bạn trong nhóm lần lượt chia sẻ về kết quả cuộc phỏng vấn bố, mẹ hoặc người thân mà mình đã thực hiện trong tuần vừa qua với các bạn; sử dụng “Phiếu phỏng vấn nghề” để chia sẻ.- GV dành thời gian cho HS chia sẻ trong nhóm và quan sát, hỗ trợ các nhóm khi cần thiết. GV yêu cầu mỗi nhóm sau khi nghe xong phần trình bày của từng bạn sẽ chọn ra một bạn để lên báo cảo kết quả trước lớp.- GV tổ chức cho đại điện các nhóm lên chia sẻ trước lớp về “Phiếu phỏng vấn nghề” mà mình đã thực hiện với bố, mẹ hoặc người thân. GV cùng cả lớp nhận xét, khen ngợi, động viên các bạn báo cáo hay, đầy đủ.- GV nhận xét chung về việc thực hiện nhiệm vụ phỏng vấn của cả lớp và nêu câu hỏi để trao đổi với HS cả lớp:*+* Em có cảm nhận như thế nào sau khi thực hiện cuộc phỏng vấn?*+* Em đã học được điều gì sau khi phỏng vấn bố, mẹ hoặc người thân?- GV mời một số HS trả lời (chú ý không mời lại những HS đã lên trình bày về kết quả phỏng vấn ở phần trên*)* và tổng hợp, kết luận về những điều các em học được sau khi thực hiện cuộc phỏng vấn.**\* Lồng ghép GDĐP****Chủ đề 7: Bánh tráng Đông Bình****Giới thiệu làng nghề bánh tráng Đông Bình.****Chia sẽ Quy trình làm ra bánh tráng: Nguyên liệu, các bước chế biến, an toàn vệ sinh thực phẩm.****\*Hoạt động 4: Chia sẻ những đức tính liên quan đến nghề nghiệp của bố, mẹ hoặc người thân.**- GV mời HS đọc yêu cầu của nhiệm vụ 1, hoạt động 4 trong *SGK Hoạt động trải nghiệm 2* trang 84 và quan sát tranh ở trang 84 - 85. Mỗi bức tranh mô tả một nghề và đức tính cần có trong nghề đó. GV yêu cầu HS suy nghĩ: gọi tên nghề nghiệp trong từng bức tranh và đọc thầm đức tính được ghi ở dưới mỗi tranh.- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm đôi, thực hiện trò chơi sau: Dựa vào 6 bức tranh trong SGK, bạn thứ nhất nêu tên nghề và bạn thứ hai nói đức tính, cần có trong nghề nghiệp đó. GV nói với các em HS rằng các em có thể mở rộng thêm những đức tính khác trong nghề nghiệp mà em biết để thực hiện trò chơi.- Tiếp theo, GV yêu cầu HS lựa chọn đức tính cần có trong nghề nghiệp của bố, mẹ hoặc người thân để chia sẻ với bạn.- GV mời đại điện một số HS lên chia sẻ trước lớp về đức tính cần có trong nghề nghiệp của bố, mẹ hoặc người thân.- GV khen ngợi và động viên những HS tự tin, trình bày rõ ràng và kết thúc chủ đề hoạt động. | - HS hát, vận động theo bài hát.- Mỗi nhóm( 4-6 HS) trong nhóm lần lượt chia sẻ về kết quả cuộc phỏng vấn bố, mẹ hoặc người thân mà mình đã thực hiện trong tuần vừa qua với các bạn; sử dụng “Phiếu phỏng vấn nghề” để chia sẻ.- HS trả lời câu hỏi và tổng hợp các câu trả lời để tổng kết hoạt động- HS TLN2 nói cho nhau nghe- HS thực hành trên lớp |
| **5P** | **3. HĐ CỦNG CỐ VÀ NỐI TIẾP**- GV nhận xét, đánh giá chung. Nhắc nhở HS về nhà chuẩn bị những bài hát về nghề nghiệp để tham gia hoạt động trong tiết Sinh hoạt lớp tiếp theo. | - HS nghe, ghi nhớ |

***Kế hoạch bài dạy***

 ***Tiếng Việt lớp 2* – Tiết 327,328**

 **Bài 4: Hừng đông mặt biển**

 **Tiết 7: MRVT *Trái Đất (tiếp theo)***

 **Tiết 8: Nghe – kể *Chuyện của cây sồi***

Thời gian thực hiện: Ngày 29 tháng 4 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**. Kiến thức**

- Mở rộng được vốn từ về Trái Đất (từ ngữ chỉ hoạt động bảo vệ môi trường)

- Đặt được câu với từ ngữ cho sẵn, điền từ.

- Nghe kể chuyện: Chuyện của cây sồi

- Nhìn tranh và từ ngữ gợi ý dưới tranh, kể từng đoạn, toàn bộ câu chuyện,

**. Năng lực**

***- Năng lực chung:***

 + Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

 + Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

***- Năng lực riêng:***

 + Lắng nghe và nhận xét bạn.

 + Chia sẻ với bạn những gì em biết qua bài học.

 **. Phẩm chất**

 Giáo dục học sinh yêu thích môn học.

 **II. Đồ dùng dạy học**

**a. Đối với giáo viên**

 - Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác; tranh ảnh phóng to (nếu được).

 - Bảng phụ ghi sẵn bài tập 3, 4/ 127.

**b. Đối với học sinh**

 - Sách giáo khoa

- Vở Bài tập 2 tập hai.

 - Dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

**Tiết 7**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| 2010P | **3. LUYỆN TỪ (10p)****a.Mục tiêu:** Nắm được một số từ ngữ về trái đất**b. Phương pháp, hình thức tổ chức:** vấn đáp, thực hành-luyện tập, động não, trò chơi**c.Cách thực hiện:**-HS xác định yêu cầu của BT 3.-HS quan sát và đọc từ, ý cần chọn phù hợp với lời giải; chia sẻ kết quả trongnhóm đôi/ nhóm nhỏ – HS chơi tiếp sức gắn từ ngữ phù hợp với lời giải.-HS trình bày bài làm trước lớp.-HS nghe bạn và GV nhận xét.**4. LUYỆN CÂU (25p)****a.Mục tiêu:** Đặt đúng câu với từ ngữ vừa tìm được, điền từ.**b. Phương pháp, hình thức tổ chức:** vấn đáp, thực hành-luyện tập, động não, thảo luận nhóm**c.Cách thực hiện:****-**HS xác định yêu cầu của BT 4a trong nhóm đôi.-HS nói trước lớp câu đặt theo yêu cầu.-HS nghe bạn và GV nhận xét câu.-HS viết 2 – 3 câu vào VBT có chứa từ ngữ tìm được ở BT 3.-HS tự đánh giá bài làm của mình và của bạn.-HS xác định yêu cầu của BT 4b.-HS chọn từ ngữ trong khung phù hợp với mỗi  trong đoạn văn -HS đọc lại đoạn văn đã điền từ.-HS nghe bạn và GV nhận xét. | -HS nêu yêu cầu-HS đọc và chia sẻ với bạn (HS tìm hiểu nghĩa của từ ngữ bằng cách chọn thẻ màu xanh có lời giải nghĩa phù hợp với mỗi từ ngữ trong thẻ màu hồng trong nhóm nhỏ)-HS thi đua (2 đội)-HS đọc lại câu đúng-Lắng nghe -HS nêu yêu cầu bài 4a và thảo luận nhóm đôi-HS đặt câu và chia sẻ với bạn -HS nghe và nhận xét-HS làm vào VBT-HS đánh giá-HS nêu yêu cầu bài 4b-HS làm bài vào VBT-HS đọc lại đoạn văn đúng(Đáp án: *nhô,* *trong vắt, vằng vặc, chảy, tràn ngập*).-Nhận xét và lắng nghe  |
|  | **Tiết 8** |
|  | **5. KỂ CHUYỆN (30p)****a.Mục tiêu:** Giúp HS nghe – kể lại được câu chuyện: *Chuyện của cây sồi*.**b. Phương pháp, hình thức tổ chức:** vấn đáp, quan sát, động não, thảo luận**c.Cách thực hiện:****5.1. Nghe- kể chuyện****-**HS quan sát tranh, đọc tên truyện và phán đoán nội dung câu chuyện. GV có thể giới thiệu thêm về **cây sồi là: một loại cây lấy gỗ, sống trong rừng**.-HS nghe GV kể chuyện lần thứ nhất (có thể dùng tệp ghi âm giọng kể). GV vừa kể vừa dùng các câu hỏi kích thích sự phỏng đoán, trí tò mò nhằm thu hút sự tập trung chú ý của HS.-HS trao đổi, kết hợp với quan sát tranh minh hoạ từng đoạn truyện và kiểm tra phán đoán của mình-HS nghe GV kể chuyện lần thứ hai (có thể dùng tệp ghi âm và ghi hình giọng kể phối hợp với tranh, hình ảnh động minh hoạ) kết hợp quan sát từng tranh minh hoạ để ghi nhớ nội dung từng đoạn của câu chuyện.**5.2. Kể từng đoạn câu chuyện**-HS quan sát tranh và cụm từ gợi ý dưới tranh để kể lại từng đoạn, 2 đoạn của câu chuyện trước lớp trong nhóm (GV hướng dẫn HS sử dụng ánh mắt, cử chỉ khi kể; phân biệt giọng các nhân vật.)-Nhóm HS kể nối tiếp từng đoạn của câu chuyện trước lớp.-HS nghe bạn và GV nhận xét phần kể chuyện.**5.2. Kể toàn bộ câu chuyện**-HS kể toàn bộ câu chuyện trong nhóm đôi.-Một vài HS kể toàn bộ câu chuyện trước lớp.-HS nghe bạn và GV nhận xét phần kể chuyện.-Trong câu chuyện trên em thích nhất nhân vật nào? Vì sao?-Trao đổi về nội dung câu chuyện.\*GV nêu nội dung chính của câu chuyện**6. HĐ Củng cố VÀ NỐI TIẾP ( 5p)**- Giáo viên yêu cầu học sinh nhắc lại nội dung vừa học.-Dặn dò bài sau, nhận xét tiết học. | -HS quan sát tranh vẽ và đoán nội dung câu chuyện.-HS lắng nghe-HS trao đổi nhóm 6 hs để kiểm tra phán đoán của mình.-HS lắng nghe và quan sát màn hình-HS quan sát và tập kể từng đoạn trong nhóm chú ý điệu bộ-Các nhóm xung phong lên kể chuyện theo đoạn-Lắng nghe và bổ sung (nếu có)-HS kể lại cả câu chuyện theo nhóm đôi.-HS xung phong kể lại cả câu chuyện trước lớp cho bạn nghe-Lắng nghe-HS nêu ý kiến-HS tự rút ra nội dung câu chuyện-HS lắng nghe-HS nêu |

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN – LỚP 2 - Tiết 164**

**CHỦ ĐỀ: ÔN TẬP CUỐI NĂM**

**TUẦN: 33 BÀI : ÔN TẬP CÁC SỐ TRONG PHẠM VI 1000 (TIẾT 3)**

Thời gian thực hiện: Ngày 29 tháng 4 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết tia số.

- Biết cách so sánh các số có ba chữ số.

**. Năng lực chú trọng**: tư duy và lập luận toán học, mô hình hoá toán học, giao tiếp toán học, giải quyết vấn đề toán học.

**. Tích hợp:** Toán học và cuộc sống, Tự nhiên và Xã hội.

Phẩm chất: yêu nước

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. Giáo viên: Laptop, ti vi, bảng phụ, hình vẽ cho bài 7 (ước lượng)

2. Học sinh:

Sách học sinh, vở bài tập; bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TG | Hoạt động giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| 5P | **1. Hoạt động 1: Khởi động** \* Mục tiêu: Tạo không khí lớp học vui tươi, sinh động kết hợp kiểm tra kiến thức cũ.\* Phương pháp: Trò chơi.\* Hình thức: Cả lớp |  HS tham gia hát |
| 25P | **2. Hoạt động 2: Luyện tập** \* Mục tiêu: HS ôn tập về Tia số, ước lượng theo nhóm chục.\* Phương pháp: Thực hành\* Hình thức: Cá nhân, cả lớp, nhóm**Bài 5**: Điền >,<, =- GV cho HS đọc yêu cầu xác định BT5- GV cho HS thảo luận nhóm.- GV chiếu nội dung BT, yêu cầu đại diện nhóm lên thực hiện.- GV gọi các nhóm khác nhận xét**Bài 6**: Đổi chỗ 2 hình để sắp xếp số thứ tự- GV gọi HS đọc đề BT- HS thảo luận nhóm đôi xác định vị trí của hình sao cho đúng yêu cầu bài tập- GV cho HS trình bày kết quả, Sửa bài: GV khuyến khích nhiều nhóm trình bày (có giải thích cách làm)- GV nhận xét, tuyên dương.**Bài 7**: Ước lượng- GV gọi HS đọc đề BT 7- GV cho HS thảo luận nhóm đôi trong 2’. Ghi kết quả ước lượng số quả dâu vào bảng conA group of strawberries with green stems  AI-generated content may be incorrect.- GV cho HS nhận xét, khuyến khích trình bày cách làm. GV chốt cách làm đếm theo nhóm, có 11 nhóm mỗi nhóm 1 chục vậy có 110 quả dâu- GV nhận xét, tuyên dương. | - HS xác định yêu cầu BT- HS thảo luạn nhóm- HS trình bày- HS đọc đề bài tập- HS thực hiện trong nhóm và chia sẻ kết quả với bạn.a) Từ lớn đến bé: đổi chỗ 614 với 575b) Từ bé đến lớn: đổi chỗ 419 với 407- HS đọc đề BT 7- HS giơ bảng kết quả- HS theo dõi nhận xét. |
| 5p | **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp**- GV đọc một trăm bốn mươi mốt, ba trăm linh tư, sáu trăm mười lăm, hai trăm mười để HS viết số vào bảng con.- GV nhận xét, tuyên dương.- Dặn dò HS về nhà xem lại bài và chuẩn bị bài tiếp theo.- Nhận xét tiết học. | - HS thực hiện- HS lắng nghe- HS thực hiện |

***Kế hoạch bài dạy***

***Giáo dục Thể chất lớp 2* - Tiết 66**

**Bài 4: DẪN BÓNG. ( Tiết 3)**

Thời gian thực hiện: Ngày 29 tháng 4 năm 2025

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Thực hiện được các động tác dẫn bóng.

- Có ý thức kỉ luật, đoàn kết, hỗ trợ lẫn nhau trong tập luyện.

**.Về phẩm chất:** Bài học góp phần bồi dưỡng cho học sinh các phẩm chất cụ thể:

- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.

- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

**. Về năng lực**:

**. Năng lực chung:**

- Tự chủ và tự học: Tự xem trước cách thực hiện các động tác dẫn bóng trong sách giáo khoa và quan sát động tác mẫu của giáo viên.

- Giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

**. Năng lực đặc thù:**

- NL chăm sóc SK: Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.

- NL vận động cơ bản: Thực hiện được các động tác dẫn bóng.

Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện. Thực hiện được các động tác dẫn bóng.

**II. Địa điểm – phương tiện**

**- Địa điểm**: Sân trường

**- Phương tiện:**

+ Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh, trang phục thể thao, bóng đá, còi phục vụ trò chơi.

+ Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao.

 **III. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học**

- Phương pháp dạy học chính: Làm mẫu, sử dụng lời nói, tập luyện, trò chơi và thi đấu.

- Hình thức dạy học chính: Tập luyện đồng loạt( tập thể), tập theo nhóm, cặp đôi và cá nhân.

**IV. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Lượng VĐ** | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** |
| **T. gian** | **S. lần** | **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **I. Phần mở đầu**Nhận lớpKhởi động- Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,... - Bài thể dục PTC.- Trò chơi “chuyền bóng theo vòng tròn”tc chuyền bóng theo vòng tròn**II. Phần cơ bản:****- Kiến thức.**- Động tác dẫn bóng luồn qua hai vật chuẩndẫn bóng chậm luồn qua hai vật chuẩn- Ôn động tác dẫn bóng qua vạch kẻ sẵn.- Ôn động tác dẫn bóng chậm – dừng bóng theo hiệu lệnh-**Luyện tập**Tập theo tổ nhómTập theo cặp đôiTập cá nhânThi đua giữa các tổ- Trò chơi “lấy kho báuTC lấy kho báu- Bài tập PT thể lực:**- Vận dụng:** **III.Kết thúc**- Thả lỏng cơ toàn thân. - Nhận xét, đánh giá chung của buổi học.  Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà- Xuống lớp | 5 – 7’2-3’16-18’3-5’4- 5’ | 2x8N2x8N2 lần 4 lần4 lần1 lần 2 lần | Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học- GV HD học sinh khởi động.- GV hô nhịp, HS tập- GV hướng dẫn chơi- Cho HS quan sát tranh- GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kĩ thuật động tác.- Cho 2 HS lên thực hiện lại động tác.- GV cùng HS nhận xét, đánh giá tuyên dương, những lưu ý khi thực hiện động tác.- Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.- Gv quan sát, sửa sai cho HS.- Phân công tập theo cặp đôi- Tiếp tục quan sát, nhắc nhở và sửa sai cho HSTừng HS thực hiệnGV Sửa sai- GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.- GV và HS nhận xét đánh giá tuyên dương.- GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi, tổ chức chơi thở và chơi chính thức cho HS. - Nhận xét tuyên dương và sử phạt người phạm luật- Cho HS chạy nâng cao đùi sau đó chạy nhanh 15m- Yêu cầu HS quan sát tranh trả lời câu hỏi BT1 trong sách.- GV hướng dẫn- Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs.- VN ôn lại bài và chuẩn bị bài sau.  | Đội hình nhận lớp 🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹 🚹 - HS khởi động theo GV.🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹 🚹- HS Chơi trò chơi.- Đội hình HS quan sát tranh🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹 🚹- HS quan sát GV làm mẫu- HS tiếp tục quan sátĐH tập luyện theo tổ🚹 🚹🚹🚹 🚹 🚹🚹🚹 GV 🚹- HS vừa tập vừa giúp đỡ nhau sửa động tác sai- Từng tổ lên thi - Chơi theo hướng dẫn  🚹 🚹 🚹 🚹   🚹HS thực hiện kết hợp đi lại hít thở- HS trả lời- HS thực hiện thả lỏng- ĐH kết thúc🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹 |

***Kế hoạch bài dạy***

 ***Tiếng Việt lớp 2* - Tiết 329, 330**

 **Chủ điểm 15: BÀI CA TRÁI ĐẤT**

 **Bài 4: Hừng đông mặt biển**

 **Tiết 9: Luyện tập nói, viết về tình cảm với một sự việc**

 **Tiết 10: Đọc một bài thơ về thiên nhiên**

Thời gian thực hiện: Ngày 29 tháng 4 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**

- Viết được 4 -5 câu về tình cảm với một sự việc theo gợi ý.

- Chia sẻ được một bài thơ đã đọc về thiên nhiên.

- Thực hiện được trò chơi Họa sĩ nhí; Đặt tên, giới thiệu được bức vẽ với bạn hoặc người thân.

**2. Năng lực**

***- Năng lực chung:***

 + Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

 + Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

***- Năng lực riêng:***

 + Lắng nghe và nhận xét bạn.

 + Chia sẻ với bạn những gì em biết qua bài học.

**3. Phẩm chất**

 Giáo dục học sinh yêu thích môn học, yêu thiên nhiên.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với giáo viên**

 - Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác; tranh ảnh phóng to (nếu được).

 - Bảng phụ ghi sẵn bài tập 6/129.

**b. Đối với học sinh**

 - Sách giáo khoa

- Vở Bài tập 2 tập hai.

 - Dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

**Tiết 9**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **35P** | **6. Luyện tập nói, viết về tình cảm với một sự việc****a.Mục tiêu:** Giúp HS luyện tập nói, viết về tình cảm đối với một sự việc.**b. Phương pháp, hình thức tổ chức:** vấn đáp, quan sát, động não, thảo luận, khăn phủ bàn, thực hành.**c.Cách thực hiện:****6.1. Nói về tình cảm với một sự việc**-HS xác định yêu cầu của BT 6a.-HS thực hiện theo nhóm nhỏ, dựa vào thẻ từ để tìm ý cho bài nói về tình cảm khi tham gia một ngày hội ở trường bằng kĩ thuật *Khăn trải bàn*, mỗi bạn thực hiện một ý.-Một vài nhóm HS trình bày bài nói trước lớp.-HS nghe bạn và GV nhận xét.-GV chốt lái ý đúng và hay.**6.2. Viết về tình cảm với một sự việc**-HS xác định yêu cầu của BT 6b.-HS viết 4 – 5 câu về nội dung vừa nói ở BT 6a vào VBT.-Một vài HS đọc bài trước lớp.-HS nghe bạn và GV nhận xét.***-***Bình chọn bài viết hay và có nội dung đúng./?/Qua bài học hôm nay em đã hiểu biết thêm được điều gì?***- Giáo dục học sinh biết thêm về các ngày hội ở trường và tham gia tích cực vào các ngày hội…*** | -HS nêu yêu cầu bài 6a.-HS làm việc nhóm theo hình thức khăn phủ bàn.-Cho đại diện các nhóm lên trình bày trước lớp vế bài của nhóm.-Lắng nghe-HS nêu yêu cầu bài 6b.-Cho HS tự viết bài theo gợi ý ở phần a vào VBT.-Cho HS xung phong đọc bài và chia sẻ bài làm của mình với bạn.-Lắng nghe-HS bình chọn-HS tự nêu |
|  | **Tiết 10** |
| **30P****5P** | **C.Vận dụng****a.Mục tiêu:**  -Chia sẻ một bài thơ đã đọc về thiên nhiên. -Vẽ cảnh biển. Đặt tên, giới thiệu bức vẽ với bạn hoặc người thân.**b. Phương pháp, hình thức tổ chức:** vấn đáp, quan sát, động não, thảo luận, trò chơi, thực hành.**c.Cách thực hiện:****1.Đọc mở rộng****1.1.Chia sẻ một bài thơ đã đọc về thiên nhiên**-HS xác định yêu cầu của BT 1a.-HS chia sẻ với bạn trong nhóm nhỏ về tên bài thơ – tên tác giả – tên tập thơ, điều em thích – hình ảnh đẹp – từ ngữ hay,...-Một vài HS chia sẻ trước lớp.-Em hãy nêu nội dung bài của em cho bạn nghe.-HS nghe bạn và GV nhận xét.**1.2.Viết vào Phiếu đọc sách (VBT)**-HS viết vào *Phiếu đọc sách* tên bài thơ – tên tác giả – tên tập thơ, điều em thích – hình ảnh đẹp – từ ngữ hay,...-Một vài HS chia sẻ *Phiếu đọc sách* trước lớp.-HS nghe bạn và GV nhận xét.**2.Chơi trò chơi *Hoạ sĩ nhí***-HS xác định yêu cầu của BT 2.-HS vẽ cảnh biển và đặt tên cho bức vẽ.-HS trao đổi trong nhóm đôi để giới thiệu về tên bức vẽ và những gì mình đã vẽ.-HS nghe bạn nhận xét.**3. Hoạt động củng cố và nối tiếp**-Hỏi lại nội dung bài học hôm nay?-Chủ đề tuần này chúng ta học là gì?-Dặn dò và chuẩn bị bài tuần tiếp theo.-Nhận xét tiết học và đánh giá chung. | -HS nêu yêu cầu bài 1a.-HS thảo luận, chia sẻ với bạn trong nhóm về các bài thơ mà mình sưu tầm được.-Cho vài HS đọc trước lớp bài của mình sưu tầm.-Lắng nghe-Chú ý.-HS thực hành-HS chia sẻ với bạn.-Lắng nghe-HS nêu yêu cầu bài 2.-HS thực hành vẽ theo yêu cầu-HS thảo luận nhóm đôi để giới thiêu bài vẽ của mình cho bạn.-Lắng nghe-HS tự nêu-HS trả lời. |

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN – Tiết 165**

**CHỦ ĐỀ: ÔN TẬP CUỐI NĂM**

**TUẦN 33 – BÀI 85: ÔN TẬP PHÉP CỘNG VÀ PHÉP TRỪ ( tiết 1)**

Thời gian thực hiện: Ngày 29 tháng 4 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

 - Biết đếm thêm chục, đếm tiếp số bút lẻ, rồi thực hiện tính tổng, hiệu.

 - Biết tính nhẩm.

- Thực hiện được các phép cộng, trừ trong phạm vi 1000.

1. Năng lực:

1.1. Năng lực đặc thù:

- Giao tiếp toán học: **Ồn tập về số và phép tính**

- Tư duy và lập luận toán học: Tính nhẩm. Thực hiện các phép tính cộng, trừ trong phạm vi 1000. Vận dụng mối liên hệ cộng, trừ để tìm thành phần trong phép cộng, phép trừ.

1.2. Năng lực chung:

- Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động học.

- Giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

***-*** Vận dụng mối liên hệ cộng, trừ để tìm thành phần trong phép cộng, phép trừ. Giải toán và dựa vào tóm tắt để giải bài toán.

2. Phẩm chất:

- Trung thực: Thật thà, ngay thẳng trong việc học tập và làm bài.

- Chăm chỉ: Chăm học, chăm làm, tích cực tham gia các hoạt động học tập.

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm tham gia tốt các hoạt động học tập, hoàn thành nhiệm vụ được giao, làm bài tập đầy đủ.

3. Tích hợp: Toán học và cuộc sống, Tự nhiên và Xã hội.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**:

- Sách Toán lớp 2 tập 2; bộ thiết bị dạy toán; hình vẽ, bản đồ Đất nước em…

**2. Học sinh:**

- Sách học sinh tập 2, vở bài tập; bộ thiết bị học toán; bảng con; …

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG HỌC DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

**TIẾT 1**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động giáo viên** | **Hoạt động của HS** |
| **5P** | **1. Khởi động** \***Mục tiêu:** Tạo không khí lớp học vui tươi, sinh động kết hợp kiểm tra kiến thức cũ.**\*Phương pháp:**Trò chơi.**\*Hình thức:** Nhóm - Giáo viên tổ chức cho học sinh chơi trò chơi: Ai nhanh, ai đúng.+ GV ghi lên bảng từng phép tính cộng, trừ. Trong thời gian 30 giây GV lắc chuông cả lớp giơ bảng, đội nào nhanh và đúng kết quả thì thắng.- Nhận xét, tuyên dương.→ Giới thiệu bài học mới: Ôn tập phép cộng và phép trừ | - HS tham gia chơi.+ Lớp chia 2 đội A và B thực hiện 4 phép tính. |
| **25P** | **2. Hoạt động 2: Luyện tập** **\*Mục tiêu:** HS vận dụng kiến thức về số và phép tính, thực hiện tính cộng trừ các số trong phạm vi 1000**\*Phương pháp:** Trực quan, đàm thoại, luyện tập thực hành **\*Hình thức**: Cá nhân, nhóm đôi.**Bài 1: Quan sát hình vẽ sau và tính.**- GV gọi HS nêu yêu cầu BT 1- Yêu cầu HS quan sát, **tìm hiểu bài, xác định cái đã cho:****+ Hình A có bao nhiêu bút chì? (đếm thêm chục, đếm tiếp số bút lẻ).****+ Hình В có bao nhiêu bút chì? (đếm thêm chục, đếm tiếp số bút lẻ).****+ Bài toán yêu cầu gì?** **- Gọi đại diện 2 nhóm lên bảng trình bày phép tính** **và giải thích cách làm.****- Lưu ý HS, tìm hiệu hai số cũng chính là tìm xem hai số hơn kém bao nhiêu.****- Nhận xét phần trình bày của HS.****Bài 2: Tính nhẩm**- GV gọi HS nêu yêu cầu BT 2- Giáo viên giao nhiệm vụ cho HS thực hiện nhóm đôi.**- Nhận xét, sửa bài, GV giúp HS hệ thống lại cách cộng, trừ nhẩm các số tròn trăm, tròn chục: coi chục, trăm là đơn vị đếm.****Ví dụ: 80 + 20****8 chục + 2 chục = 10 chục** **80 + 20= 100.****Bài 3: Đặt tính rồi tính.**- GV gọi HS nêu yêu cầu BT 3- Cho HS thực hiện cá nhân.**- GV hệ thống hoá:****+ Nêu cách đặt tính****+ Nêu cách tính** **+ Nếu có nhớ thì sao****- Giới thiệu cách kiểm tra kết quả: dùng mối quan hệ cộng, trừ; riêng đối với phép cộng, có thể dùng thêm tính chất giao hoán để kiểm tra.**- Nhận xét, điều chỉnh phần trình bày của HS.**Bài 4:** **Tìm xe cho các bạn**- GV gọi HS nêu yêu cầu BT 4- Cho HS thảo luận nhóm đôi **để chọn vé xe.****- GV viết các phép tính ra bảng con, cho HS thực hiện phép tính để tìm đúng xe cho các bạn.**- Gọi đại diện các nhóm nêu kết quả và tìm xe cho các bạn.- Nhận xét.**\* Liên hệ giáo dục HS lịch sự khi tham gia lưu thông bằng các phương tiện giao thông công cộng (lên đúng xe, ngồi đúng chỗ, trên xe không ồn ào, không xả rác,...).** | - 1 HS nêu- HS thực hiện nhóm đôi quan sát hình ảnh SGK và xác định.+ 64 bút chì+ 55 bút chì**+ Tính****a) Tổng số bút chì ở hình A và hình B.****b) Hiệu số bút chì ở hình A và hình B.**- 2 HS trình bày

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 64 | + | 55 | = | 119 |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 64 | - | 55 | = | 9 |

- HS nêu: Tính nhẩm- **HS thực hiện nhóm đôi. Đọc phép tính và nói kết quả cho bạn nghe**- HS nghe và nêu nhẩm một vài phép tính theo ví dụ.- HS xác định: Đặt tính rồi tính.- HS làm bảng con- HS nêu + Đặt số theo cột dọc sao cho thẳng cột+ Tính từ phải sang trái+ Nếu có nhớ phải thêm số nhớ vào cột liền kề.- HS nêu: Tìm xe cho các bạn- HS hoạt động nhóm đôi.- **Thực hiện phép tính cộng để tìm xe, vé có tổng là 555 hay 888 để lên đúng xe.****324 + 231 = 555****637 + 251 = 888****221 + 334 = 555****251 + 637 = 888**Vậy bạn Hổ, Sư Tử lên xe 555, bạn Heo, Gấu trúc lên xe 888 |
| **5p** | **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp** - Yêu cầu HS thực hiện lại các BT.- Dặn xem trước bài sau- Nhận xét tiết học, tuyên dương |  |

***Kế hoạch bài dạy***

***TN Và XH - lớp 2* Tuần 33 – Tiết 66**

Thời gian thực hiện: Ngày 29 tháng 4 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Ôn tập và củng cố lại cho HS các nội dung của chủ đề Trái Đất và bầu trời.

- Hình thành và phát triển năng lực vận dụng kiến thức của chủ đề để mặc trang phục phù hợp với thời tiết ở địa phương, biết ứng phó với các thiên tai hạn hán, bão, lũ, lụt.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

* Giáo án, SGK, SGV.
* Một số tranh, ảnh về Trái Đất

**2. Đối với học sinh**

* SGK. Vở bài tập.
* Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của HS** |
| **5P****25P** | **1. Hoạt động Khởi động*****\* Mục tiêu:*** Tạo tâm thế, hứng thú cho HS vào học bài mới\* *Cách tiến hành:* GV cho HS hát, vận động theo bài hát (Lớn lên em sẽ làm gì?)**2. HĐ Tìm hiểu – mở rộng:****\* Hoạt động 3: Chia sẻ về nghề nghiệp của bố mẹ hoặc người thân****\* *Mục tiêu:*** Giúp HS Chia sẻ về nghề nghiệp của bố mẹ hoặc người thân \* Cách tiến hành: - GV yêu cầu HS đọc các bảng nói trong tranh ở nhiệm vụ 1, hoạt động 3 SGK *Hoạt động trải nghiệm 2* trang 84 và trả lời câu hỏi: *Công việc chính trong nghề nghiệp của bố mẹ các bạn trong tranh là gì?.* GV mời một số HS trả lời câu hỏi trên.- GV chia lóp thành các nhóm (mỗi nhóm 4-6 HS) và nêu nhiệm vụ như sau: Mỗi bạn trong nhóm lần lượt chia sẻ về kết quả cuộc phỏng vấn bố, mẹ hoặc người thân mà mình đã thực hiện trong tuần vừa qua với các bạn; sử dụng “Phiếu phỏng vấn nghề” để chia sẻ.- GV dành thời gian cho HS chia sẻ trong nhóm và quan sát, hỗ trợ các nhóm khi cần thiết. GV yêu cầu mỗi nhóm sau khi nghe xong phần trình bày của từng bạn sẽ chọn ra một bạn để lên báo cảo kết quả trước lớp.- GV tổ chức cho đại điện các nhóm lên chia sẻ trước lớp về “Phiếu phỏng vấn nghề” mà mình đã thực hiện với bố, mẹ hoặc người thân. GV cùng cả lớp nhận xét, khen ngợi, động viên các bạn báo cáo hay, đầy đủ.- GV nhận xét chung về việc thực hiện nhiệm vụ phỏng vấn của cả lớp và nêu câu hỏi để trao đổi với HS cả lớp:*+* Em có cảm nhận như thế nào sau khi thực hiện cuộc phỏng vấn?*+* Em đã học được điều gì sau khi phỏng vấn bố, mẹ hoặc người thân?- GV mời một số HS trả lời (chú ý không mời lại những HS đã lên trình bày về kết quả phỏng vấn ở phần trên*)* và tổng hợp, kết luận về những điều các em học được sau khi thực hiện cuộc phỏng vấn.**\*Hoạt động 4: Chia sẻ những đức tính liên quan đến nghề nghiệp của bố, mẹ hoặc người thân.**- GV mời HS đọc yêu cầu của nhiệm vụ 1, hoạt động 4 trong *SGK Hoạt động trải nghiệm 2* trang 84 và quan sát tranh ở trang 84 - 85. Mỗi bức tranh mô tả một nghề và đức tính cần có trong nghề đó. GV yêu cầu HS suy nghĩ: gọi tên nghề nghiệp trong từng bức tranh và đọc thầm đức tính được ghi ở dưới mỗi tranh.- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm đôi, thực hiện trò chơi sau: Dựa vào 6 bức tranh trong SGK, bạn thứ nhất nêu tên nghề và bạn thứ hai nói đức tính, cần có trong nghề nghiệp đó. GV nói với các em HS rằng các em có thể mở rộng thêm những đức tính khác trong nghề nghiệp mà em biết để thực hiện trò chơi.- Tiếp theo, GV yêu cầu HS lựa chọn đức tính cần có trong nghề nghiệp của bố, mẹ hoặc người thân để chia sẻ với bạn.- GV mời đại điện một số HS lên chia sẻ trước lớp về đức tính cần có trong nghề nghiệp của bố, mẹ hoặc người thân.- GV khen ngợi và động viên những HS tự tin, trình bày rõ ràng và kết thúc chủ đề hoạt động. | - HS hát, vận động theo bài hát.- Mỗi nhóm( 4-6 HS) trong nhóm lần lượt chia sẻ về kết quả cuộc phỏng vấn bố, mẹ hoặc người thân mà mình đã thực hiện trong tuần vừa qua với các bạn; sử dụng “Phiếu phỏng vấn nghề” để chia sẻ.- HS trả lời câu hỏi và tổng hợp các câu trả lời để tổng kết hoạt động- HS TLN2 nói cho nhau nghe- HS thực hành trên lớp |
| **5P** | **3. HĐ CỦNG CỐ VÀ NỐI TIẾP**- GV nhận xét, đánh giá chung. Nhắc nhở HS về nhà chuẩn bị những bài hát về nghề nghiệp để tham gia hoạt động trong tiết Sinh hoạt lớp tiếp theo. | - HS nghe, ghi nhớ |

***Kế hoạch bài dạy***

***HĐTN lớp 2* Tuần 33- Tiết 99**

***SINH HOẠT LỚP***

**HÁT VỀ CHỦ ĐỀ NGHỀ NGHIỆP**

Thời gian thực hiện: Ngày 29 tháng 4 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết lắng nghe và hát các bài hát về chủ đề nghề nghiệp.

**. Năng lực:**

- Nâng lực giao tiếp và hợp tác - trao đổi, phỏng vấn, trò chuyện được với bố, mẹ, người thân và bạn bè khi tìm hiểu về nghề nghiệp của bố mẹ

*-* Năng lực định hướng nghê nghiệp

**. Phẩm chất**

- Thểhiện được thái độ yêu thương, sự quan tâm đến những người thân trong gia đình và thể hiện được sự tồn trọng với những nghể nghiệp khác nhau cùa mọi người xung quanh; Thực hiện được việc làm tốt với những người xung quanh.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV chuẩn bị các ô chữ và câu hỏi phù hợp. Nội dung câu hỏi mô tả về nghề nghiệp

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5P****25P****5p** | **1. Hoạt động 1: Khởi động***\* Mục tiêu:* Tạo tâm thế, hứng thú cho HS vào học bài mới\* *Cách tiến hành:* GV cho HS hát, vận động theo bài hát (Lớn lên em sẽ làm gì?)**2. Tìm hiểu – mở rộng:****\* Hoạt động 2: Trò chơi hát về chủ đề nghề nghiệp*****\* Mục tiêu*:** HS nhớ và biết thêm nhiều bài hát về chủ đề của các ngành, nghề \* *Cách tiến hành:*- GV phổ biến luật chơi Luật chơi: GV chia lớp thảnh các nhóm (khoảng 5-6 nhóm) và nêu yêu cầu hoạt động: Mỗi nhóm sẽ hát một đoạn (hoặc cả bài hát) có nội dung nhắc đến một nghề nghiệp hoặc tên một nghề nghiệp nào đó, các nhóm lần lượt hát, nhóm hát sau không được hát lại bài của nhóm hát trước. Nhóm thứ nhất hát xong, nhóm thứ hai hát tiếp, sau một vòng sẽ quay lại nhóm thứ nhất, cứ như vậy cho đến khi không còn nhóm nào hát được nữa thi kết thúc hoạt động. Nhóm nào hát được nhiều lần nhất là nhóm thắng cuộc.- GV tổ chức cho HS các nhóm hát liên khúc. - Kết thúc hoạt động GV nêu câu hỏi: *Hãy kể tên những nghề nghiệp đã được nhẳc đển trong các bài hát vừa rồi?*? Qua trò chơi này, em có cảm nhận gì? - GV: trò chơi này được thực hiện với mục đích hết sức lành mạnh, thông qua đó giới thiệu cho các em một số ngành nghề nhằm tạo sự phong phú, đa dạng cho việc lựa chọn nghề trong tương lai. **Hoạt động 3: Đánh giá phát triển:**\* *Mục tiêu*: Giúp HS đánh giá được bản thân và các bạn trong các hoạt động học tập\* *Cách tiến hành:* GV gọi HS nhận xét bản thân, đánh giá bạn khi tham gia các hoạt động.**3. HĐ CỦNG CỐ VÀ NỐI TIẾP**- GV nhận xét, đánh giá chung. Nhắc nhở HS về nhà chuẩn bị cho tiết sau.- Nhận xét tiết học | - HS hát, vận động theo bài hát.- HS nối tiếp tham gia hát một đoạn (bài hát) có nội dung nhắc đến nghề nghiệp nào đó.( ví dụ: Cháu yêu cô chú công nhân, Bố em là phi công, Em làm bác sĩ,…)- HS tham gia hát liên khúc.- HS trả lời câu hỏi.- HS lắng nghe và ghi nhớ.- HS lần lượt nhận xét |